

Số: /BC-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Phân tích Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Ninh Thuận năm 2022

Trên cơ sở kết quả Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh năm 2022 của tỉnh Ninh Thuận được Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES) thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA), Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT) và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) công bố vào ngày 12/4/2023 tại Hà Nội;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo phân tích kết quả đánh giá Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Ninh Thuận năm 2022 (Chỉ số PAPI năm 2022), cụ thể như sau:

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

I. Khái quát về Chỉ số PAPI:

Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (gọi tắt là Chỉ số PAPI) là bộ chỉ số đo lường và đánh giá tính hiệu quả về quản trị và hệ thống hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam, dựa trên kết quả khảo sát lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chỉ số PAPI gồm 08 trục nội dung: *Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định; Trách nhiệm giải trình với người dân; Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; Thủ tục hành chính công; Cung ứng dịch vụ công; Quản trị môi trường; Quản trị điện tử.*

II. Đối tượng, phạm vi khảo sát:

1. Đối tượng khảo sát: Chỉ số PAPI năm 2022 được khảo sát đối với 16.117 người dân từ 18 tuổi trở lên tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

2. Phạm vi khảo sát: Chỉ số PAPI năm 2022 của tỉnh Ninh Thuận được khảo sát trên địa bàn 06 xã, phường, thị trấn (*giữ nguyên như năm 2021*); gồm:

- Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm: Phường Thanh Sơn (*khu phố 3, khu phố 8*), phường Tân Tài (*khu phố 1, khu phố 2*).

- Huyện Ninh Sơn: Xã Quảng Sơn (*thôn La Vang 1, thôn La Vang 2*), thị trấn Tân Sơn (*khu phố 3, khu phố 4*).

- Huyện Thuận Nam: Xã Phước Diêm (*thôn Lạc Tân 1, thôn Lạc Tân 2*), xã Phước Nam (*thôn Nho Lâm, thôn Văn Lâm 3*).

B. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ:

Theo báo cáo kết quả Chỉ số PAPI năm 2022 được đánh giá gồm 08 trục nội dung với thang điểm tối đa là 80 điểm (*10 điểm/trục nội dung*); điểm trung bình cả nước là 42.2377 điểm (*giảm 0,0313 điểm so với năm 2021*), điểm cao nhất là 47.8763 điểm (*giảm 0,179 điểm so với năm 2021*), điểm thấp nhất là 38.8037 điểm (*tăng 1.557 điểm so với năm 2021*).

Đối với tỉnh Ninh Thuận, Chỉ số PAPI năm 2022 đạt 46,0002 điểm (*cao hơn trung bình cả nước 3.7625 điểm*), thuộc nhóm tỉnh cao nhất, xếp hạng 04/63 tỉnh, thành phố (*giữ nguyên nhóm các tỉnh cao nhất, tăng 2.1702 điểm và tăng 10 bậc so với năm 2021*).

I. Phân tích, đánh giá chỉ số PAPI trên 08 trục nội dung:

1. Chỉ số nội dung 1 “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”:

Nội dung này được đánh giá trên 04 nội dung thành phần: *Tri thức công dân; Cơ hội tham gia; Chất lượng bầu cử cấp cơ sở; Đóng góp tự nguyện*.

Kết quả năm 2022 tỉnh Ninh Thuận đạt 5.4048/10 điểm, xếp vị thứ 15/63 tỉnh, thành phố (*tăng 0.0048 điểm và giảm 9 bậc so với năm 2021*); trong đó, 02/04 tiêu chí thành phần tăng điểm và 02/04 tiêu chí thành phần giảm điểm trong trục nội dung này; cụ thể gồm:

- **Tri thức công dân:** Nội dung thành phần này giúp làm rõ mức độ hiểu biết của người dân về quyền bầu cử và quyền công dân, qua đó đánh giá hiệu quả của các cấp chính quyền trong việc phổ biến quyền được biết của người dân. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này năm 2022 đạt 1.2067/2.5 điểm, tăng 0.4267 điểm, xếp vị trí 06/63 của cả nước.

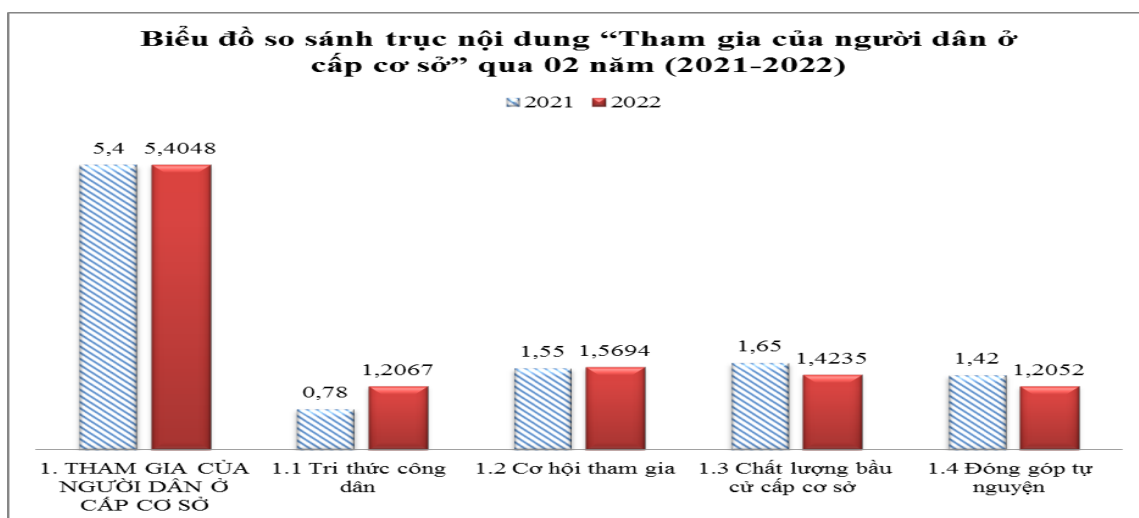
- **Cơ hội tham gia:** Chỉ số thành phần này khảo sát tìm hiểu về cơ hội của người dân tham gia vào các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, đoàn thể, tổ chức xã hội, hội nhóm, câu lạc bộ tự lập; tham gia bầu cử Quốc hội và HĐND và biết về trường thôn/tổ trưởng tổ dân phố là do dân bầu trong những năm qua hay không, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri rộng rãi, dân chủ hơn và tạo cơ hội cho mọi công dân trong khu dân cư tham gia thảo luận, theo dõi, giám sát việc xây mới hoặc tu sửa các công trình công cộng diễn ra ở địa bàn. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 đạt 1.5694/2.5 điểm, tăng 0.0194 điểm, xếp vị trí 24/63 của cả nước.

- **Chất lượng bầu cử:** Chất lượng bầu cử trường thôn/tổ trưởng tổ dân phố được đánh giá dựa trên các tiêu chí đo lường việc người dân tự quyết định lựa chọn ứng viên, cách thức tổ chức buổi bầu cử nhằm đảm bảo lựa chọn ứng viên một cách công bằng và minh bạch. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 đạt 1.4235/2.5 điểm, giảm 0.2265 điểm, xếp vị trí 42/63 của cả nước.

- **Đóng góp tự nguyện:** Đóng góp tự nguyện để đầu tư xây mới hoặc tu sửa các công trình công cộng, dân sinh ở địa bàn dân cư, như nhà văn hóa, đường sá, trường mầm non là một hình thức biểu hiện sự tham gia tự nguyện, chủ động của người dân, thay vì bị chính quyền ép buộc. Một khi người dân chủ động tham gia,

họ sẽ đóng góp tích cực vào các quy trình dự án, từ khâu khởi động đến khâu giám sát công trình. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 1.2052/2.5 điểm, giảm 0,2148 điểm, xếp vị trí 16/63 của cả nước.**

Kết quả chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở” tuy tăng điểm nhưng giảm bậc cho thấy mức độ đặc biệt quan tâm, phấn đấu cải thiện của các tỉnh, thành phố đối với chỉ số nội dung này; đặc biệt đối với tỉnh Ninh Thuận, tiêu chí thành phần chất lượng bầu cử giảm điểm cho thấy chất lượng bầu cử trường thôn/trường khu phố trên địa bàn tỉnh thời gian qua chậm được cải thiện; tiêu chí thành phần đóng góp tự nguyện giảm điểm cho thấy chính quyền địa phương chưa thực sự dân chủ trong quá trình huy động các khoản đóng góp tự nguyện của người dân để đầu tư xây mới hoặc tu sửa các công trình công cộng, dân sinh ở địa bàn dân cư trong năm 2022.



2. Chỉ số nội dung 2 “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương”:

Chỉ số nội dung này được đánh giá trên 04 chỉ số thành phần: **Tiếp cận thông tin; Công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo; Công khai, minh bạch ngân sách cấp xã; Công khai, minh bạch quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất.**

Kết quả đánh giá năm 2022 của tỉnh Ninh Thuận, **đạt 5.8627/10 điểm, xếp hạng 05/63 tỉnh, thành phố (tăng 0.4027 điểm và tăng 10 bậc so với năm 2021);** trong đó 3/4 tiêu chí thành phần tăng điểm và 1/4 tiêu chí thành phần giảm điểm so với năm 2021; Cụ thể gồm:

- **Tiếp cận thông tin:** Nội dung thành phần này cho biết tỷ lệ người dân nhận được thông tin chính sách, pháp luật từ chính quyền địa phương, có hữu ích, có đáng tin cậy, có phải trả chi phí không chính thức mới lấy được thông tin từ chính quyền địa phương... So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 0.9389 điểm/2.5, tăng 0.1089 điểm, xếp vị trí 03/63 của cả nước.**

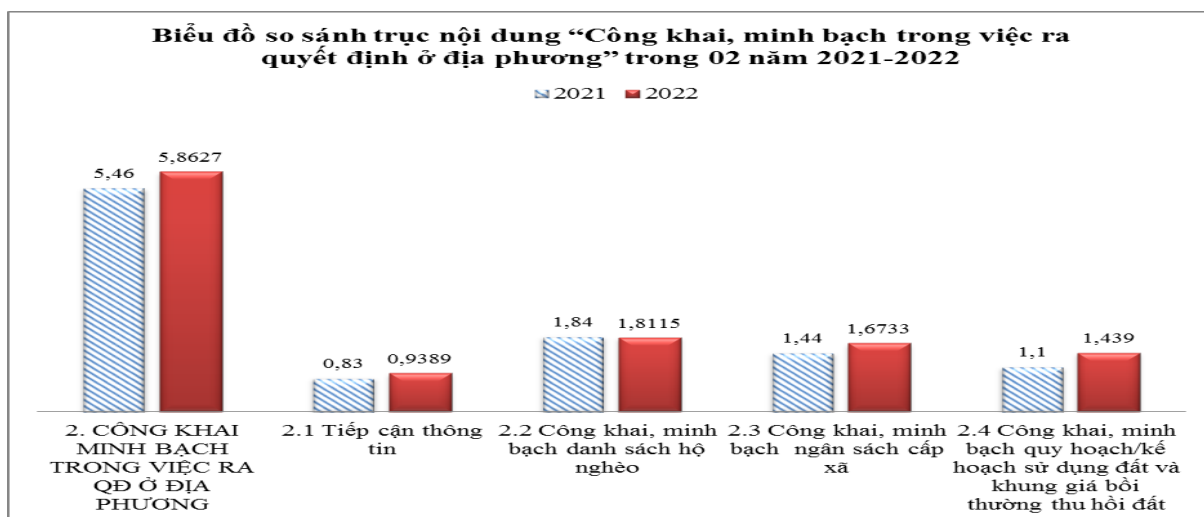
- **Công khai danh sách hộ nghèo:** Nội dung thành phần này cho biết mức độ công khai danh sách hộ nghèo với người dân trong năm vừa qua và phản ánh đánh giá của người dân về chất lượng lập danh sách hộ nghèo của chính quyền cơ sở. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 1.8115/2.5 điểm, giảm 0.0285 điểm, xếp vị trí 20/63 của cả nước.**

- **Công khai, minh bạch ngân sách cấp xã:** Khi người dân được thông tin đầy đủ về thu, chi ngân sách của xã/phường, người dân sẽ thực hiện được quyền tham gia giám sát cán bộ, công chức ở địa phương, đồng thời giúp phát hiện những hành vi sử dụng công quỹ cho mục đích riêng của cán bộ chính quyền cơ sở. Nội dung thành phần này cho biết mức độ công khai, minh bạch trong thu, chi ngân sách cấp xã/phường, một trong những yêu cầu quan trọng của Pháp lệnh thực hiện dân chủ cơ sở đối với chính quyền cấp xã/phường phải tuân thủ để đảm bảo “quyền được biết” của người dân. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 1.6733/2.5 điểm, tăng 0.2333 điểm, xếp vị trí 04/63 của cả nước.**

- **Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất:** Đo lường mức độ công khai, minh bạch về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đền bù đất có ý nghĩa quan trọng, bởi qua đó các cấp chính quyền địa phương có thể xem xét mức độ hiệu quả trong việc thực hiện các chính sách về đất đai, đảm bảo công khai, minh bạch thông tin tới người dân theo tinh thần của Pháp lệnh thực hiện dân chủ cơ sở và Luật đất đai (sửa đổi) năm 2013.

So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 1.4390/2.5 điểm, tăng 0.339 điểm, xếp vị trí 06/63 của cả nước.** Kết quả cho thấy tỷ lệ người trả lời cho biết họ biết đến kế hoạch sử dụng đất tại địa phương tăng so với năm trước, người dân đã tiếp cận được có thông tin về quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất ở địa phương và có cơ hội đóng góp ý kiến của mình trước khi quy hoạch/kế hoạch được ban hành đảm bảo quyền “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Kết quả trực nội dung “*Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương*” cho thấy những nỗ lực của tỉnh trong thời gian qua đã phát huy hiệu quả tích cực trong việc thực hiện công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương; trong đó chính quyền cơ sở đã có nhiều giải pháp, mở rộng hình thức Tiếp cận thông tin, tăng cường công khai ngân sách cấp xã; đặc biệt, đối với chỉ số thành phần Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất đã được địa phương chú trọng quan tâm công khai, minh bạch, qua đó đã tăng điểm năm 2022 sau nhiều năm liên tục giảm điểm. Tuy nhiên, người dân còn cho rằng việc công khai danh sách hộ nghèo ở địa phương năm 2022 chưa được thực hiện tốt.



3. Chỉ số nội dung 3 “Trách nhiệm giải trình với người dân”:

Nội dung này được đánh giá trên 03 nội dung thành phần: **Hiệu quả tương tác với các cấp chính quyền; Giải quyết khiếu nại, tố giác, khiếu mắc của người dân; Tiếp cận dịch vụ tư pháp.**

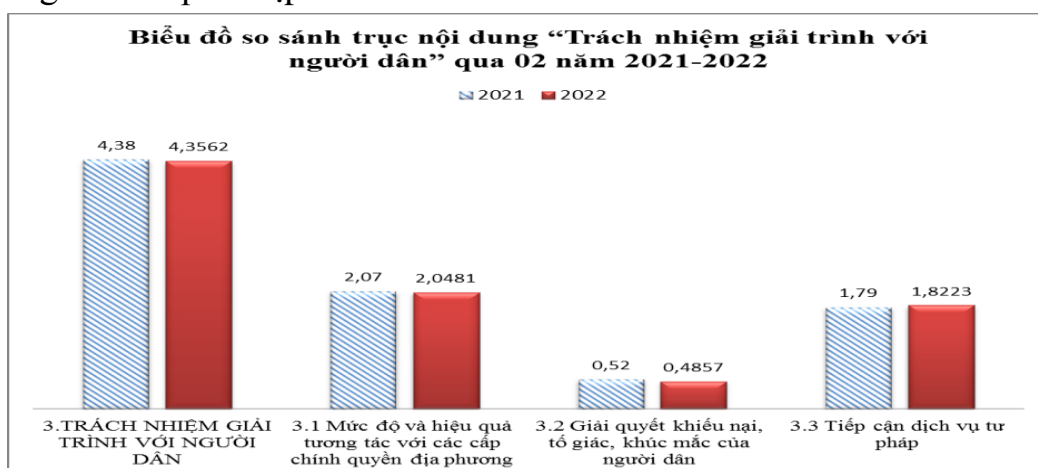
Kết quả đánh giá năm 2022 của tỉnh Ninh Thuận **đạt 4.3562 điểm, xếp vị thứ 21/63 tỉnh, thành phố (giảm 0.0238 điểm và tăng 04 bậc so với năm 2021)**; trong đó, có 01/3 tiêu chí thành phần tăng điểm và 02/3 tiêu chí thành phần thuộc trực nội dung này tăng điểm; cụ thể là:

- **Hiệu quả tương tác với các cấp chính quyền:** Nội dung thành phần này đo lường mức độ hiệu quả trong việc giải trình, tiếp xúc và tương tác với người dân của cán bộ, công chức ở các cấp chính quyền địa phương. Khi có bức xúc, khiếu mắc liên quan tới gia đình, hàng xóm và chính quyền địa phương, người dân có thể tiếp xúc không thường xuyên với trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố, hoặc thường xuyên thông qua các cuộc gặp định kỳ với cán bộ, công chức từ chính quyền cấp tỉnh đến cấp xã, hoặc các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội hoặc đại biểu HĐND. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 2.0481/3.3 điểm, giảm 0.0219 điểm, xếp vị trí 14/63 của cả nước.**

- **Giải quyết khiếu nại, tố giác của người dân:** Chỉ số thành phần này đo lường mức độ hiệu quả cuộc gặp gỡ với cán bộ, công chức địa phương để giải quyết khiếu mắc và những tố cáo của họ đã được giải quyết và trả lời thỏa đáng. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 0.4857/3.3 điểm, giảm 0.0343 điểm, xếp vị trí 23/63 của cả nước.**

- **Tiếp cận dịch vụ tư pháp:** Chỉ số thành phần này đo lường mức độ hài lòng của người dân tin vào tòa án và các cơ quan tư pháp địa phương, khi có tranh chấp dân sự, hay sử dụng các biện pháp phi tòa án khi có tranh chấp dân sự. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 1.8223/3.4 điểm, tăng 0.0323 điểm, xếp vị trí 34/63 của cả nước.**

Kết quả trực nội dung Trách nhiệm giải trình với người dân năm 2022 cho thấy chính quyền địa phương đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả để mở rộng và giúp người dân thuận tiện trong việc tiếp cận các dịch vụ tư pháp. Tuy nhiên, người dân vẫn đánh giá chính quyền địa phương chưa thực hiện hiệu quả tương tác giữa người dân với các cấp chính quyền, việc giải quyết khiếu nại, tố giác của người dân phải kịp thời.



4. Chỉ số nội dung 4 “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”:

Chỉ số nội dung này đo lường cảm nhận và trải nghiệm của người dân về hiệu quả phòng, chống tham nhũng của các cấp chính quyền qua 04 nội dung thành phần, gồm: **Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương; Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công; Công bằng trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực công; Quyết tâm chống tham nhũng.**

Kết quả năm 2022, tỉnh Ninh Thuận đạt 7.5202/10 điểm, xếp thứ 02/63 tỉnh, thành phố (tăng 0.3302 điểm và tăng 13 bậc so với năm 2021). Trong đó, 4/4 nội dung thành phần đều tăng điểm so với năm 2021. Cụ thể như sau:

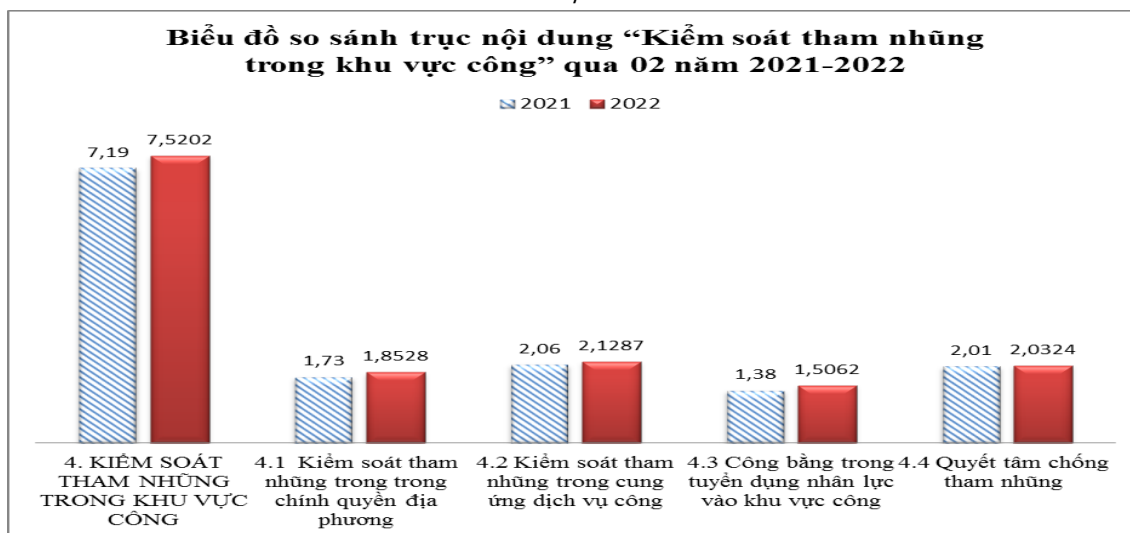
- **Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương:** Chỉ số nội dung thành phần này đo lường mức độ hiệu quả trong kiểm soát một số hành vi tham nhũng, những nhiễu của cán bộ chính quyền các cấp thông qua ba chỉ tiêu: cán bộ chính quyền không dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng; người dân không phải chi thêm tiền để được nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và người dân không phải chi thêm tiền để nhận được giấy phép xây dựng. Qua đó, có thể tìm hiểu mức độ phổ biến của những hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức chính quyền địa phương khi phục vụ nhân dân. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 đạt 1.8528/2.5 điểm, tăng 0.1228 điểm, xếp vị trí 08/63 của cả nước.

- **Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công:** Nội dung thành phần này cho biết cảm nhận của người dân về tham nhũng khi sử dụng dịch vụ y tế công và giáo dục công. Hai chỉ tiêu được sử dụng để đo lường gồm: người dân không phải chi thêm tiền để được quan tâm hơn khi đi khám chữa bệnh và phụ huynh học sinh tiểu học không phải chi thêm tiền để con em được quan tâm hơn. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 đạt 2.1287/2.5 điểm, tăng 0.0687 điểm, xếp vị trí 08/63 của cả nước.

- **Công bằng trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực công:** Công bằng trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực công có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng một bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 đạt 1.5062/2.5 điểm, tăng 0.1262 điểm, xếp vị trí 03/63 của cả nước.

- **Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương:** Nội dung thành phần này cho biết mức độ quyết tâm phòng, chống tham nhũng của chính quyền địa phương và hiệu quả huy động người dân tham gia vào nỗ lực chung đó. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 đạt 2.0324/2.5 điểm, tăng 0.0224 điểm, xếp vị trí 03/63 của cả nước.

Kết quả trực nội dung Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công năm 2022 cho thấy chính quyền các cấp đã có nhiều quyết tâm, nỗ lực trong công tác phòng, chống tham nhũng trong khu vực công; đặc biệt là đã có nhiều giải pháp Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công thông qua việc tiếp nhận thông tin phản ánh trên môi trường mạng và thực hiện công khai, minh bạch, công bằng trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực công.



5. Chỉ số nội dung 5 “Thủ tục hành chính công”:

Chỉ số nội dung này đo lường chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công ở những lĩnh vực cần thiết nhất cho đời sống của người dân, bao gồm 04 nội dung thành phần: *Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền cơ sở; Dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy CNQSD đất); dịch vụ hành chính cấp xã/phường.*

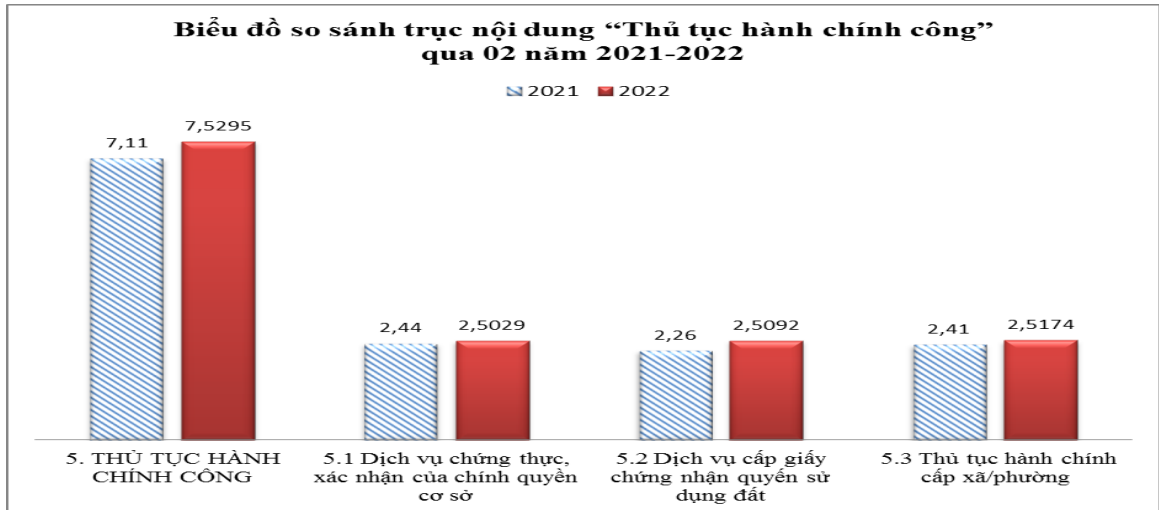
Kết quả năm 2022 tỉnh Ninh Thuận **đạt 7.5295/10 điểm, xếp vị thứ 05/63 (tăng 0.4195 điểm và tăng 32 bậc so với năm 2021)**; trong đó 3/3 nội dung thành phần đều tăng điểm so với năm 2021. Cụ thể như sau:

- **Dịch vụ chứng thực, xác nhận:** Nội dung thành phần này đo lường mức độ hiệu quả cung ứng dịch vụ chứng thực, xác nhận tới người dân của chính quyền cấp huyện và xã/phường. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 2.5029/3.3 điểm, tăng 0.0629 điểm, xếp vị trí 15/63 của cả nước.**

- **Dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:** Ở nội dung thành phần này, đo lường mức độ hiệu quả và chất lượng của dịch vụ và thủ tục hành chính liên quan đến cấp giấy CNQSD đất cho cá nhân và hộ gia đình, bao gồm cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở ba cấp tỉnh, huyện và xã. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 2.5092/3.3 điểm, tăng 0.2492 điểm, xếp vị trí 03/63 của cả nước.**

- **Dịch vụ hành chính cấp xã/phường:** Nội dung thành phần này đo lường mức độ hiệu quả cung ứng dịch vụ hành chính cho người dân của UBND cấp xã/phường thông qua các tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ xử lý các thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân hoặc hộ gia đình. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 2.5174/3.4 điểm, tăng 0.1074, xếp vị trí 11/63 của cả nước.**

Kết quả trực nội dung Thủ tục hành chính công năm 2022 cho thấy chính quyền các cấp đã rất quyết tâm, nỗ lực trong công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa các cấp.



6. Chỉ số nội dung 6 “Cung ứng dịch vụ công”:

Chỉ số nội dung này tập trung đo lường mức độ hiệu quả cung ứng 04 dịch vụ công căn bản cho người dân, gồm: ***Y tế công lập; Giáo dục tiểu học công lập; Cơ sở hạ tầng căn bản và An ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.***

Kết quả năm 2022 tỉnh Ninh Thuận ***đạt 8.0621/10 điểm, xếp vị thứ 10/63 (giảm 0.0279 điểm và giảm 02 bậc so với năm 2021);*** trong đó 02/04 nội dung thành phần tăng điểm và 02/04 nội dung thành phần giảm điểm so với năm 2021. Cụ thể như sau:

- ***Y tế công lập:*** Nội dung thành phần này cho biết chất lượng dịch vụ bệnh viện tuyến huyện/thành phố trực thuộc tỉnh và chất lượng bảo hiểm y tế từ góc độ của người sử dụng dịch vụ. So với kết quả năm 2021, ***điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 đạt 1.993/2.5 điểm, giảm 0.037 điểm, xếp vị trí 20/63 của cả nước.***

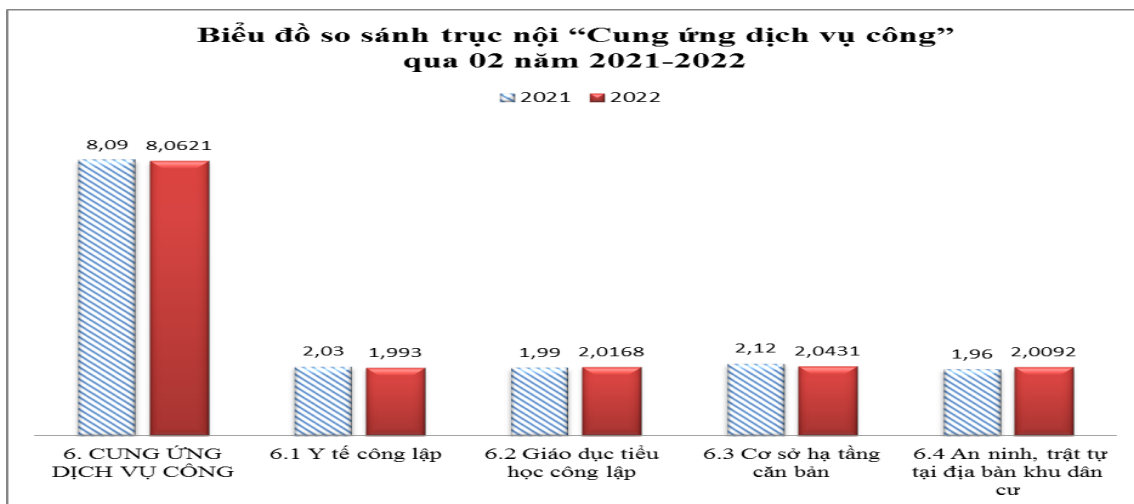
- ***Giáo dục tiểu học công lập:*** Những chỉ báo chính được dùng để đo lường chất lượng dịch vụ giáo dục tiểu học công lập bao gồm: khoảng cách từ nhà tới trường (*tính theo đơn vị ki-lô-mét*); quãng thời gian cần thiết để học sinh tiểu học đi tới trường (*tính theo đơn vị phút*); đánh giá chất lượng trường tiểu học trên thang điểm từ 0-5 điểm. So với kết quả năm 2021, ***điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 đạt 2.0168/2.5 điểm, tăng 0.0268 điểm, xếp vị trí 05/63 của cả nước.***

- ***Cơ sở hạ tầng căn bản:*** Mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ hạ tầng căn bản (*điều kiện tiếp cận với điện lưới quốc gia, chất lượng đường sá, mức độ sẵn có của dịch vụ thu gom rác thải ở địa bàn khu dân cư*) do chính quyền địa phương cung ứng được thể hiện qua các thước đo ở nội dung này. So với kết quả năm 2021, ***điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 đạt 2.0431/2.5 điểm, giảm 0.0769 điểm, xếp vị trí 05/63 của cả nước.***

- ***An ninh, trật tự:*** Tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư được đo lường được đánh giá như: mức độ an ninh ở địa bàn khu dân cư; thay đổi về mức độ an ninh qua 03 năm và tỷ lệ người dân là nạn nhân của một hoặc một số trong bốn loại hình tội phạm an ninh, trật tự (*gồm bị mất trộm phương tiện đi lại, bị*

cướp giạt, bị trộm đột nhập vào nhà, bị hành hung). So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 2.0092/2.5 điểm, tăng 0.0492 điểm, xếp vị trí 10/63 của cả nước**.

Kết quả trực nội dung Cung ứng dịch vụ công năm 2022 cho thấy chất lượng giáo dục tiêu học công lập và tình hình an ninh, trật tự được người dân đánh giá có sự cải thiện so với năm 2021. Tuy nhiên, người dân đánh giá chất lượng dịch vụ y tế công lập và cơ sở hạ tầng căn bản có sự sụt giảm so với năm 2021. Chính quyền địa phương cần đặc biệt quan tâm cải thiện 2 nội dung này trong thời gian đến.



7. Chỉ số nội dung 7 “Quản trị môi trường”:

Chỉ số nội dung “Quản trị môi trường” nhằm nắm bắt đánh giá của người dân về vấn đề môi trường tác động trực tiếp tới sức khỏe con người: nghiêm túc bảo vệ môi trường của chính quyền; chất lượng không khí và chất lượng nguồn nước sinh hoạt.

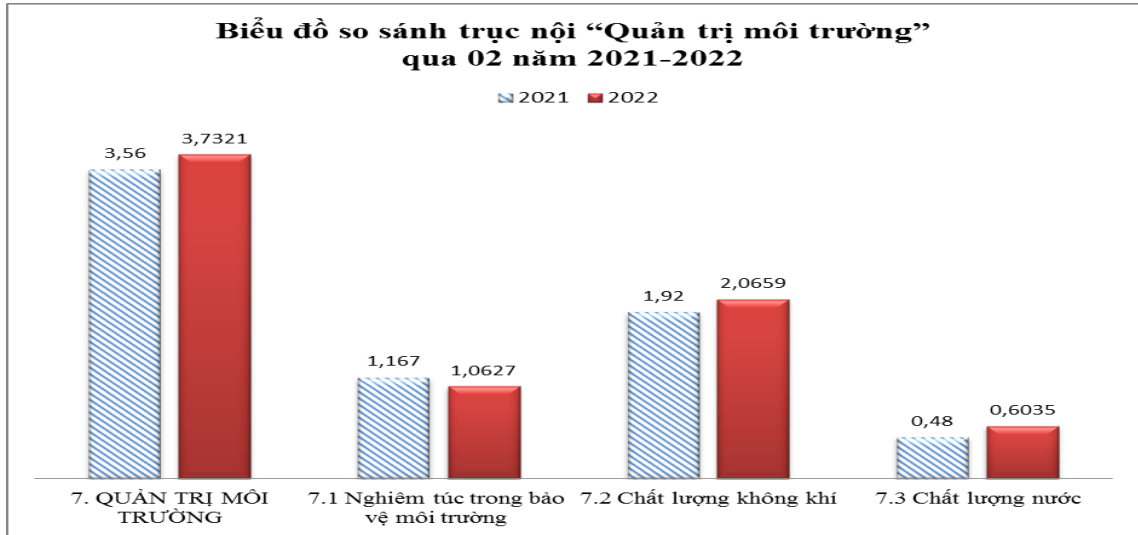
Kết quả đánh giá năm 2022 của tỉnh Ninh Thuận **đạt 3.7321/10 điểm, xếp thứ 13/63 tỉnh, thành phố (tăng 0.1721 điểm, tăng 20 bậc so với năm 2021)**; trong đó 02/03 nội dung thành phần tăng điểm và 01/03 nội dung thành phần giảm điểm so với năm 2021. Cụ thể như sau:

- **Nghiêm túc bảo vệ môi trường:** Tỷ lệ người trả lời cho biết chính quyền địa phương đã giải quyết sự cố môi trường, doanh nghiệp tại địa phương có trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường, bảo vệ môi trường có được ưu tiên hơn phát triển kinh tế bằng mọi giá. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 1.0627/3.3 điểm, giảm 0.1043 điểm, xếp vị trí 13/63 của cả nước**.

- **Chất lượng không khí:** Tỷ lệ người trả lời đánh giá chất lượng không khí nơi cư trú đủ tốt, chất lượng không khí ở địa phương được đánh giá tích cực so với các năm trước. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 2.0659/3.3 điểm, tăng 0.1459 điểm, xếp vị trí 09/63 của cả nước**.

- **Chất lượng nước:** Tỷ lệ người dân được hỏi về nước từ sông/kênh/rạch/suối gần nhà đủ sạch để uống, để giặt giũ, bơi lội. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 0.6035/3.4 điểm, tăng 0.1235 điểm, xếp vị trí 21/63 của cả nước**.

Kết quả trực nội dung Quản trị môi trường năm 2022 cho thấy chính quyền địa phương đã có nhiều giải pháp để cải thiện, nâng cao chất lượng không khí tại địa phương; đặc biệt là chất lượng nước sạch qua đánh giá của người dân đã được cải thiện sau nhiều năm sụt giảm. Tuy nhiên, chưa đánh giá cao chính quyền địa phương trong việc giải quyết sự cố môi trường hoặc xử lý các doanh nghiệp tại địa phương có trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường.



8. Chỉ số nội dung 8 “Quản trị điện tử”:

Chỉ số này cho biết đánh giá của người dân về hai khía cạnh mang tính tương tác của Chính phủ điện tử: **Sử dụng Cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương; Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương; Phục đáp của chính quyền qua Cổng thông tin điện tử.**

Kết quả đánh giá năm 2022 **đạt 3.5325/10 điểm, xếp vị thứ 5/63 (tăng 0.8825 điểm, tăng 35 bậc so với năm 2021)**; trong đó 3/3 nội dung thành phần đều tăng điểm so với năm 2021. Cụ thể như sau:

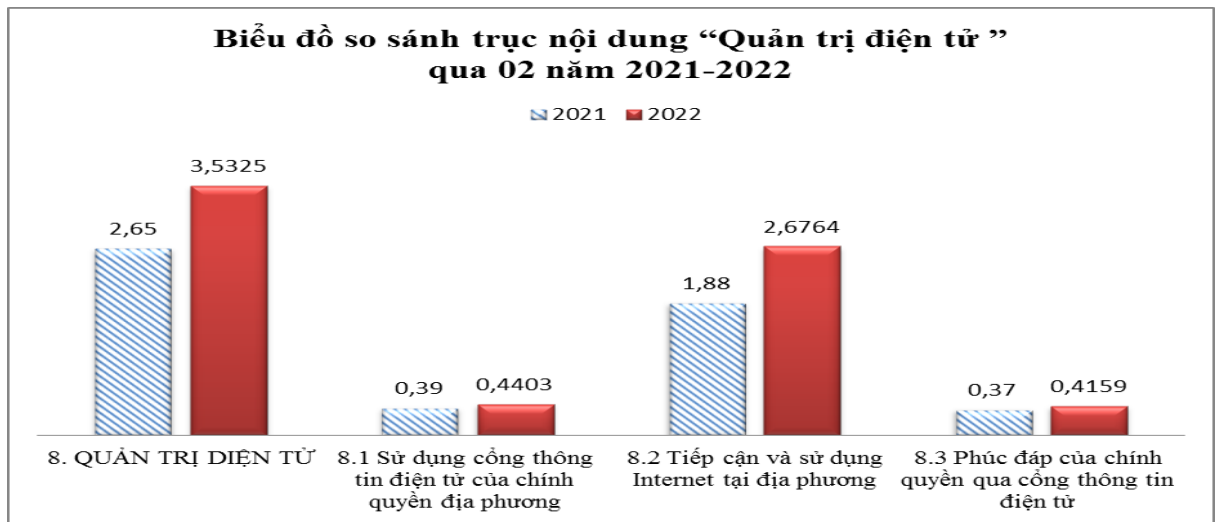
- **Sử dụng Cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương:** Tỷ lệ người trả lời cho biết đã lấy đủ thông tin chỉ dẫn và biểu mẫu cần thực hiện từ cổng thông tin điện tử địa phương khi làm chứng thực, xác nhận, khi làm thủ tục cấp phép xây dựng, khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 0.4403/3.3 điểm, tăng 0.0503 điểm, xếp vị trí 19/63 của cả nước.**

- **Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương:** Tỷ lệ người trả lời tiếp cận tin tức trong nước qua Internet và có kết nối Internet tại nhà. Điều này thể hiện mức độ sẵn có và sử dụng dịch vụ công do chính quyền cung cấp, điều kiện sử dụng Internet của người dân, môi trường thiết yếu để người dân tham gia quản trị điện tử, khi muốn tiếp cận dịch vụ công điện tử. So với kết quả năm 2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 **đạt 2.6764/3.3 điểm, tăng 0.7964 điểm, xếp vị trí 04/63 của cả nước.**

- **Phục đáp của chính quyền qua Cổng thông tin điện tử:** người dân, tổ chức gửi câu hỏi tới chính quyền địa phương thông qua mục “Hỏi - Đáp trực tuyến” trên cổng thông tin điện tử và đã nhận được phục đáp của chính quyền địa phương sau khi gửi câu hỏi qua mục “Hỏi-Đáp trực tuyến”. So với kết quả năm

2021, điểm số nội dung thành phần này trong năm 2022 đạt 0.4159/3.4 điểm tăng 0.0459 điểm, xếp vị trí 22/63 của cả nước.

Kết quả trực nội dung Quản trị điện tử cho thấy chính quyền các cấp đã có nhiều quyết tâm, nỗ lực trong đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử, chính phủ số; nhất là hiệu ứng lan tỏa trong việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 -2025, tầm nhìn đến năm 2030.

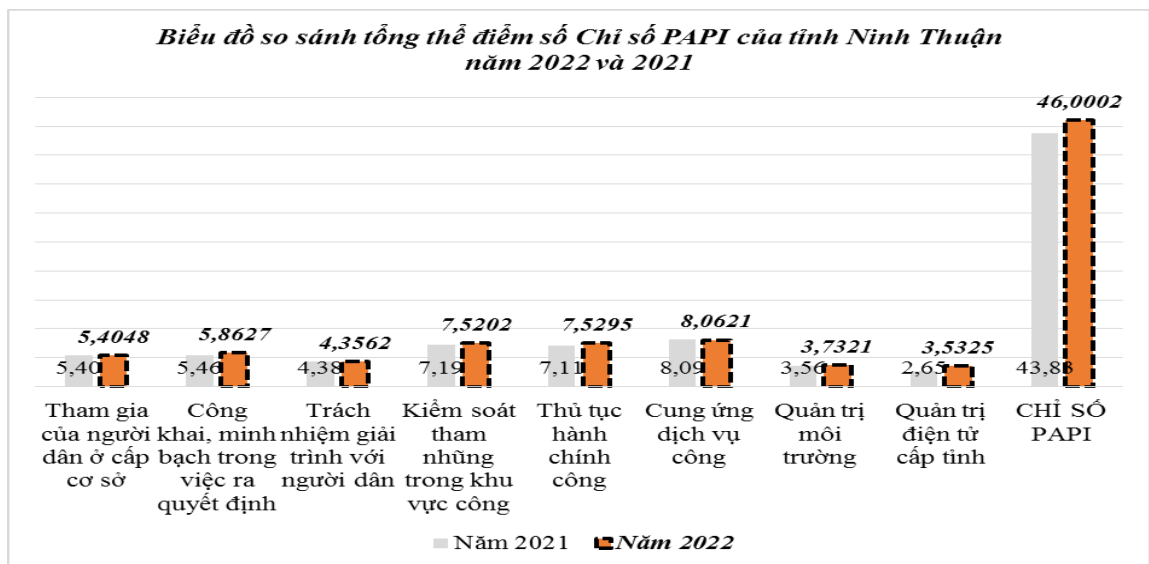


II. Đánh giá chung:

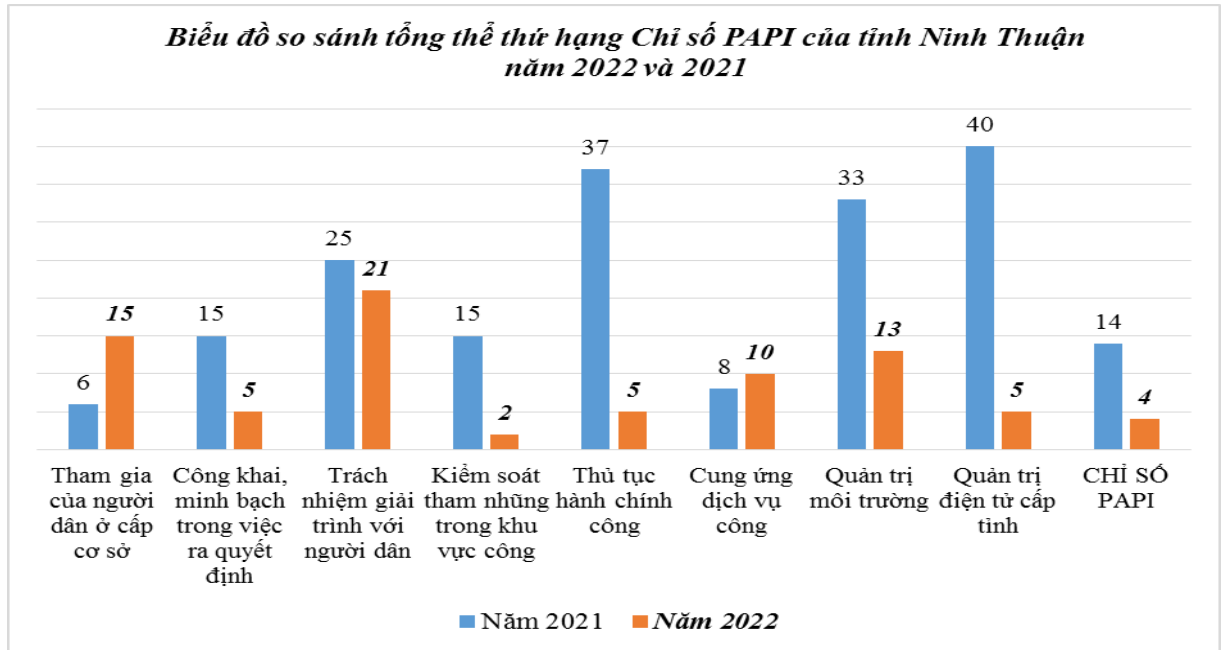
1. Kết quả đạt được: Qua phân tích Chỉ số PAPI năm 2022 đạt 46,0002 điểm (cao hơn trung bình cả nước 3.7625 điểm), thuộc nhóm tỉnh cao nhất, xếp hạng 4/63 tỉnh, thành phố (giữ nguyên nhóm các tỉnh cao nhất, tăng 2.1702 điểm và tăng 10 bậc so với năm 2021); xếp thứ 1/14 tỉnh, thành phố loại III và xếp thứ 2/8 tỉnh, thành phố miền Đông Nam Bộ.

* Kết quả phân tích 08 trực nội dung thành phần của Chỉ số PAPI năm 2022 của tỉnh Ninh Thuận cụ thể như sau:

- Về điểm số: Có 6/8 trực nội dung tăng điểm và 2/8 trực nội dung giảm điểm.



- Về xếp hạng: Có 6/8 trực nội dung tăng hạng và 2/8 trực nội dung giảm hạng; trong đó có 7/8 trực nội dung đã đạt mục tiêu TOP 20 theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.



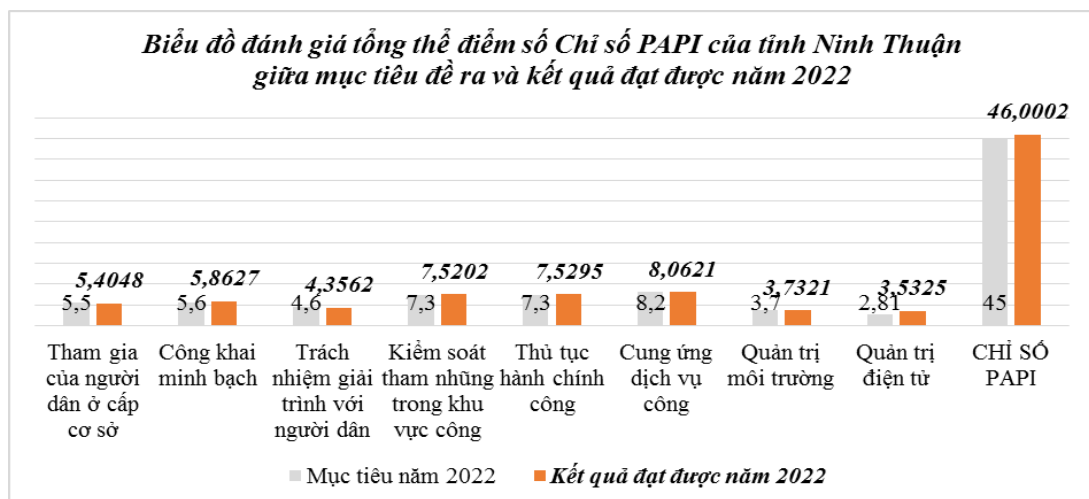
- Về nhóm xếp loại: Có 7/8 trực nội dung thuộc nhóm tỉnh cao nhất - tăng 05 trực nội dung so với năm 2021; 1/8 trực nội dung thuộc nhóm tỉnh trung bình cao - giảm 02 trực nội dung so với năm 2021; không còn trực nội dung thuộc nhóm tỉnh trung bình thấp hoặc nhóm thấp nhất (năm 2021 có 3/8 trực nội dung thuộc nhóm trung bình thấp).

- Về 28 tiêu chí thành phần trong 8 trực nội dung: Có 20/28 tiêu chí thành phần tăng điểm và 8/28 tiêu chí thành phần giảm điểm so với năm 2021.

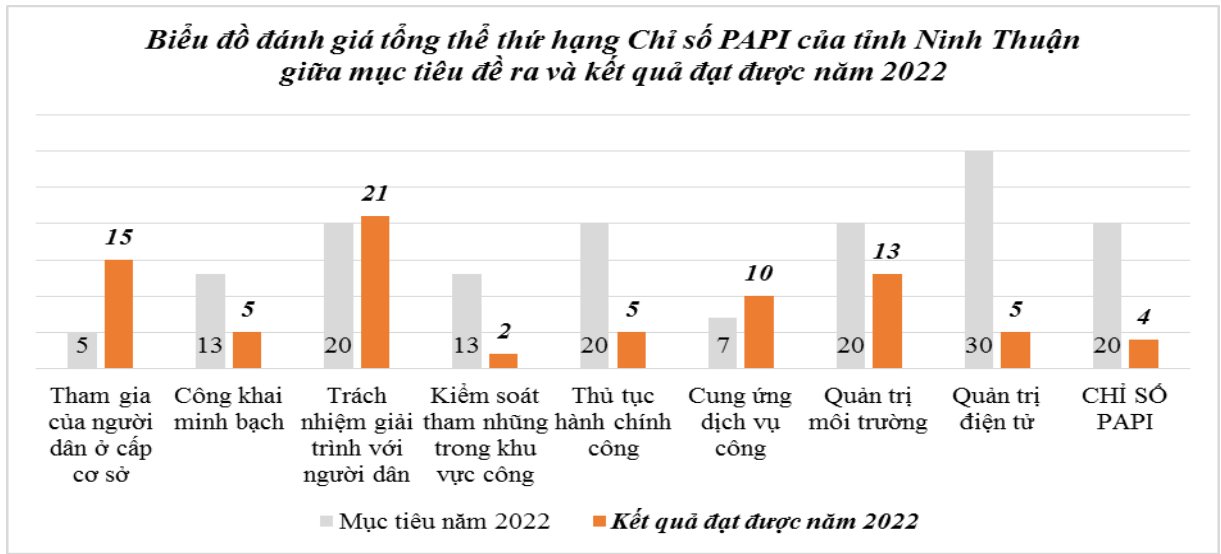
(Cụ thể theo Phụ lục 1 đính kèm).

* **Đánh giá Chỉ số PAPI 2022 của tỉnh so với mục tiêu đã đề ra trong năm 2022:** Chỉ số PAPI năm 2022 của tỉnh Ninh Thuận đã đạt và vượt mục tiêu đề ra trong năm 2022 (mục tiêu đề ra năm 2022 là 45 điểm, duy trì TOP 20; kết quả đạt được 46,0002 điểm, xếp vị thứ 4/63); kết quả cụ thể như sau:

- Về điểm số: Có 5/8 trực nội dung vượt mục tiêu và 3/8 trực nội dung chưa đạt mục tiêu.

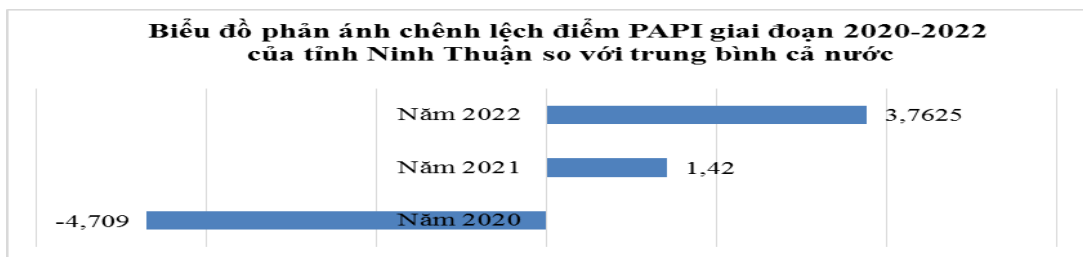
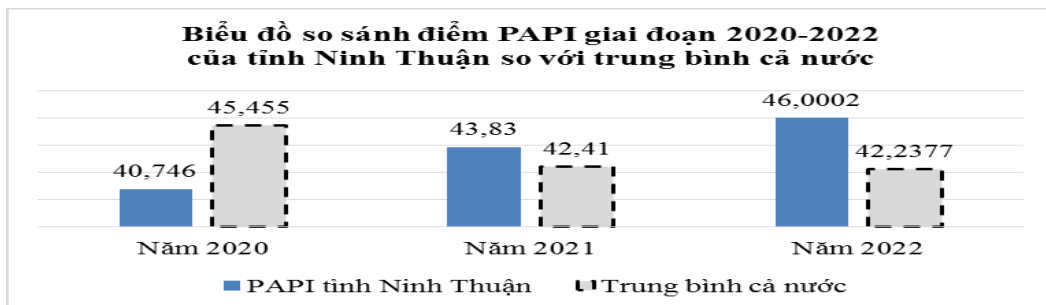
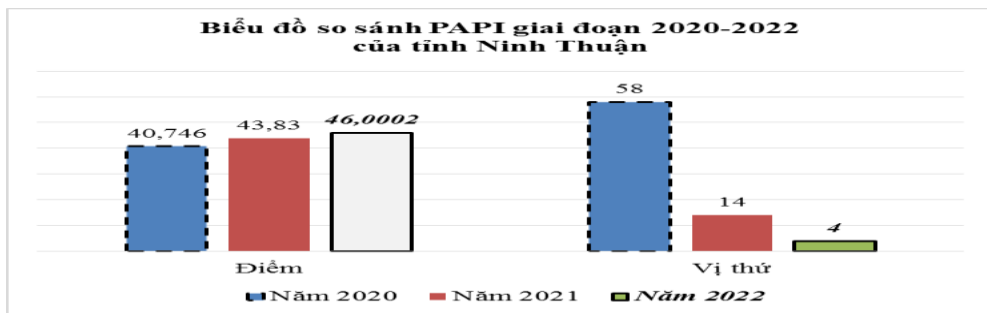


- Về thứ hạng: Có 5/8 trục nội dung vượt mục tiêu và 3/8 trục nội dung chưa đạt mục tiêu.



(Cụ thể theo Phụ lục 2 đính kèm).

* So sánh kết quả Chỉ số PAPI giai đoạn 2020-2022 của tỉnh Ninh Thuận so với cả nước cho thấy: Chỉ số PAPI của cả nước có xu hướng giảm điềm liên tục; tuy nhiên đối với tỉnh Ninh Thuận đã liên tục duy trì cải thiện tích cực về điềm số. Do đó, xếp hạng Chỉ số PAPI của tỉnh có sự cải thiện mạnh mẽ, khoảng cách điềm giữa tỉnh Ninh Thuận với điềm trung bình cả nước từng bước gia tăng qua từng năm (năm 2020 Tỉnh thấp hơn điềm trung bình 4,709 điềm nhưng đến năm 2022 Tỉnh cao hơn điềm trung bình 3,7652 điềm).



2. Tồn tại, hạn chế:

- Về điểm số: Vẫn còn 2/8 trục nội dung giảm điểm so với năm 2021 (*Trách nhiệm giải trình với người dân; Cung ứng dịch vụ công*); 3/8 trục nội dung chưa đạt mục tiêu đề ra trong năm 2022 (*Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; Trách nhiệm giải trình với người dân; Cung ứng dịch vụ công*); 8/28 tiêu chí thành phần giảm điểm so với năm 2021; cụ thể là:

+ Chất lượng bầu cử trường thôn, trường khu phố vẫn chưa được người dân đánh giá cao.

+ Người dân có xu hướng chưa hài lòng đối với các khoản đóng góp tự nguyện.

+ Công khai danh sách hộ nghèo chưa tốt.

+ Hiệu quả tương tác giữa người dân với các cấp chính quyền chưa cao.

+ Việc giải quyết khiếu nại, tố giác của người dân tại chính quyền cơ sở có lúc, có nơi còn kéo dài.

+ Chất lượng dịch vụ y tế công lập có xu hướng giảm.

+ Cơ sở hạ tầng căn bản (*điều kiện tiếp cận với điện lưới quốc gia, chất lượng đường sá, mức độ sẵn có của dịch vụ thu gom rác thải ở địa bàn khu dân cư*) chưa được đánh giá cao.

+ Người dân chưa đánh giá cao tính nghiêm túc bảo vệ môi trường của chính quyền địa phương.

- Về vị thứ: Vẫn còn 2/8 trục nội dung giảm vị thứ (*Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; Cung ứng dịch vụ công*) so với năm 2021; 3/8 trục nội dung chưa đạt mục tiêu đề ra trong năm 2022 (*Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; Trách nhiệm giải trình với người dân; Cung ứng dịch vụ công*); 1/8 trục nội dung (*Trách nhiệm giải trình với người dân*) chưa đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đáng lưu ý là trục nội dung “*Cung ứng dịch vụ công*” là trục nội dung duy nhất vừa có điểm số và thứ hạng giảm so với năm 2021, vừa không đạt mục tiêu về điểm số và thứ hạng đặt ra năm 2022. Qua phân tích tại Khoản 6 Mục I nêu trên thì nguyên nhân trực tiếp là do người dân đánh giá chất lượng dịch vụ bệnh viện tuyến huyện, thành phố trực thuộc tỉnh, chất lượng bảo hiểm y tế, điều kiện tiếp cận với điện lưới quốc gia, chất lượng đường sá, mức độ sẵn có của dịch vụ thu gom rác thải ở địa bàn khu dân cư năm 2022 có sự sụt giảm so với năm 2021.

C. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU TRONG NĂM 2023:

1. Về điểm số: Tiếp tục phấn đấu duy trì Chỉ số PAPI của tỉnh tăng từ 0,0998 điểm trở lên. Theo đó, điểm số PAPI năm 2023 đạt 46,1 điểm/80 điểm tối đa.

2. Về vị thứ: Chỉ số PAPI của tỉnh tiếp tục duy trì trong TOP 20/63 tỉnh, thành phố; nỗ lực phấn đấu duy trì trong TOP 10/63 nếu đảm bảo điều kiện.

3. Về các trục nội dung trong Chỉ số PAPI:

- Tham gia của người dân ở cấp cơ sở: Phấn đấu điểm tăng 0,0052 điểm, đạt 5,41 điểm/10 điểm tối đa, duy trì TOP 15 tỉnh, thành phố thông qua tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động việc tổ chức bầu cử

trường thôn, trường khu phố; triển khai thực hiện có hiệu quả Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Công khai minh bạch: Phần đầu điểm tăng 0,0073 điểm, đạt 5,87 điểm/10 điểm tối đa, duy trì TOP 10/63 tỉnh, thành phố thông qua tiếp tục triển khai các giải pháp tăng cường công khai minh bạch danh sách nghèo; đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 -2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Trách nhiệm giải trình với người dân: Phần đầu điểm tăng 0,0238 điểm, đạt 4,38 điểm/10 điểm tối đa, tăng 01 bậc, xếp vị thứ 20/63 tỉnh, thành phố thông qua tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả tương tác với các cấp chính quyền giải quyết phản ánh kiến nghị của tổ chức, công dân thông qua hệ thống giám sát, điều hành đô thị thông minh và hệ thống phản ánh hiện trường.

- Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công: Phần đầu điểm tăng 0,0098 điểm, đạt 7,53 điểm/10 điểm tối đa, duy trì TOP 3/63 tỉnh, thành phố, phần đầu xếp vị thứ 1/63 tỉnh, thành phố thông qua việc tiếp tục tăng cường kiểm tra đột xuất và kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp những nhiều, tiêu cực trong thực thi công vụ và giải quyết hồ sơ trễ hẹn.

- Thủ tục hành chính công: Phần đầu điểm tăng 0,0005 điểm, đạt 7,53 điểm/10 điểm tối đa, duy trì TOP 10/63 tỉnh, thành phố thông qua giải pháp đổi mới cách thức triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, triển khai thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- Cung ứng dịch vụ công: Phần đầu điểm tăng 0,0379 điểm, đạt 8,1 điểm/10 điểm tối đa, duy trì TOP 10/63 tỉnh, thành phố thông qua việc nghiên cứu triển khai Đề án giao đơn vị bưu chính công ích thực hiện một số nhiệm vụ trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ bệnh viện tuyến huyện/thành phố trực thuộc tỉnh và chất lượng bảo hiểm y tế; cải thiện và mở rộng điều kiện tiếp cận với điện lưới quốc gia, chất lượng đường sá, mức độ sẵn có của dịch vụ thu gom rác thải ở địa bàn khu dân cư.

- Quản trị môi trường: Phần đầu điểm tăng 0,0079 điểm, đạt 3,74 điểm/10 điểm tối đa, duy trì TOP 15/63 tỉnh, thành phố thông qua việc tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Quản trị điện tử: Phần đầu điểm tăng 0,0075 điểm, đạt 3.54 điểm/10 điểm tối đa, duy trì TOP 10/63 tỉnh, thành phố thông qua việc tiếp tục tái cấu trúc, nâng cao hiệu quả sử dụng, tăng cường thông tin phúc đáp, phản hồi trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, mở rộng các điều kiện tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương, nâng cao hiệu quả Trung tâm điều hành đô thị thông minh, kết nối phần mềm một cửa điện tử đến cấp xã.

(Cụ thể theo Phụ lục 3 đính kèm).

D. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP: Ngoài nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2022; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/10/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình

mới; Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh năm 2023; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau:

1. Các sở, ban, ngành: Theo chức năng và nhiệm vụ được giao - khẩn trương rà soát, kiểm tra thực tế tại các xã, phường, thị trấn, nhất là phường Thanh Sơn, phường Tân Tài (*thành phố Phan Rang-Tháp Chàm*); xã Quảng Sơn, thị trấn Tân Sơn (*huyện Ninh Sơn*); xã Phước Diêm, xã Phước Nam (*huyện Thuận Nam*) để xác định nguyên nhân sụt giảm các tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách; cụ thể là: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*đối với việc công khai danh sách hộ nghèo*); Thanh tra tỉnh (*đối với việc giải quyết khiếu nại, tố giác của người dân*); Sở Y tế (*đối với chất lượng dịch vụ y tế công lập*); Sở Công Thương (*đối với điều kiện tiếp cận với điện lưới quốc gia*); Sở Giao thông vận tải (*đối với chất lượng đường sá*); Sở Tài nguyên và Môi trường (*đối với mức độ sẵn có của dịch vụ thu gom rác thải ở địa bàn khu dân cư và công tác bảo vệ môi trường*). Các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ nêu trên, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) **trước ngày 30/7/2023**.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, huyện Ninh Sơn, huyện Thuận Nam (các địa phương được chọn khảo sát Chỉ số PAPI 2022 và dự kiến được chọn khảo sát Chỉ số PAPI 2023) có trách nhiệm:

- Khẩn trương rà soát, kiểm tra thực tế tại các xã, phường, thị trấn, nhất là phường Thanh Sơn, phường Tân Tài, xã Quảng Sơn, thị trấn Tân Sơn, xã Phước Diêm, xã Phước Nam (*các địa phương được chọn khảo sát Chỉ số PAPI 2022*) để xác định nguyên nhân sụt giảm các tiêu chí thuộc địa phương phụ trách (*Chất lượng bầu cử trường thôn, trường khu phố; Việc huy động các khoản đóng góp tự nguyện của người dân; Hiệu quả tương tác giữa người dân với các cấp chính quyền*). Báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) **trước ngày 30/7/2023**.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, nhất là phường Thanh Sơn, Mỹ Hương, xã Quảng Sơn, thị trấn Tân Sơn, xã Cà Ná, Phước Nam (*các địa phương dự kiến được chọn khảo sát Chỉ số PAPI 2023*): Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức thuộc địa phương trong việc thông tin, tuyên truyền đến những hộ dân và người dân để khảo sát Chỉ số PAPI năm 2023 về quan điểm, chủ trương, quyết tâm của tỉnh trong việc thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong năm 2023 và những năm tiếp theo. Công khai minh bạch ngay những nội dung cần thiết theo quy định tại Chỉ số PAPI.

- Phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phụ trách xã/phường/thị trấn cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn địa phương và phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tổ khảo sát của Trung ương trong quá trình tiến hành khảo sát thực tế Chỉ số PAPI năm 2023 của tỉnh.

- Chỉ đạo Phòng Nội vụ cùng tham gia làm việc tại cấp xã khi Đoàn Khảo sát PAPI tiến hành khảo sát tại địa phương để nắm bắt tình hình, phối hợp cùng Sở Nội vụ hướng dẫn các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm:

- Chủ động theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương trong quá trình tiến hành khảo sát Chỉ số PAPI 2023 của tỉnh ngay sau khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Chủ động tổ chức buổi làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, huyện Ninh Sơn, huyện Thuận Nam, Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn, Mỹ Hương, xã Quảng Sơn, thị trấn Tân Sơn, xã Cà Ná, Phước Nam để trao đổi, thống nhất nội dung, cách thức triển khai các nội dung phục vụ khảo sát, đánh giá Chỉ số PAPI 2023 của tỉnh Ninh Thuận.

- Bố trí bộ phận chuyên môn cùng tham gia làm việc tại cấp xã khi Đoàn Khảo sát PAPI tiến hành khảo sát tại địa phương để nắm bắt tình hình, hướng dẫn các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

- Chỉ đạo hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình triển khai thực hiện khảo sát Chỉ số PAPI năm 2023 của tỉnh.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp cùng Sở Nội vụ để chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong quá trình triển khai khảo sát Chỉ số PAPI năm 2023 của tỉnh.

Trên đây là Báo cáo phân tích kết quả đánh giá Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2022 của tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận, Đài PTTH;
- VPU: LĐ, các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT. ĐNĐ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên